TỔNG QUAN THỊ TRƯỜNG

Tuần 30, 22/07 – 26/07/2024

Nỗ lực giữ vững xu hướng tăng dài hạn

Tiêu điểm:

- Tối 24-7 (giờ Mỹ), ông Biden đã chính thức thông báo việc rời khỏi cuộc đua tổng thống năm 2024 trong bài phát biểu từ Phòng Bầu dục, kết thúc hơn 50 năm sự nghiệp chính trị.
- Số liệu của Bộ Thương mại Mỹ cho thấy trong quý II, GDP Mỹ tăng mạnh hơn kỳ vọng nhờ tiêu dùng, đầu tư và chi tiêu công cùng đi lên. GDP Mỹ tăng 2.8% trong quý II, cao hơn quý đầu năm (1.4%) và nhỉnh hơn dự báo của các nhà kinh tế học trong khảo sát của Dow Jones (2.1%).

Đánh giá: Trong tuần rồi, chính trị trên thế giới có nhiều biến động khó lường đã tác động phần nào đến thị trường chứng khoán Việt Nam. Xác suất ông Trump đắc cử tăng lên khi ông Biden rút lui làm dấy lên lo ngại về các chính sách ưu tiên nước Mỹ sẽ tác động đến thương mại xuất nhập khẩu của Việt Nam. Chúng tôi đánh giá dù thị trường đã nhiều lần thất bại chinh phục vùng 1,300 nhưng lực cầu ở vùng thấp sẵn sàng tham gia và sẽ khó có những nhịp giảm sâu trừ khi xuất hiện những biến động mang yếu tố "thiên nga đen". Với xác suất gần 90% FED sẽ hạ lãi suất vào tháng 9 (theo CME), chúng tôi kì vọng VNINDEX sẽ khởi sắc hơn trong thời gian tới.

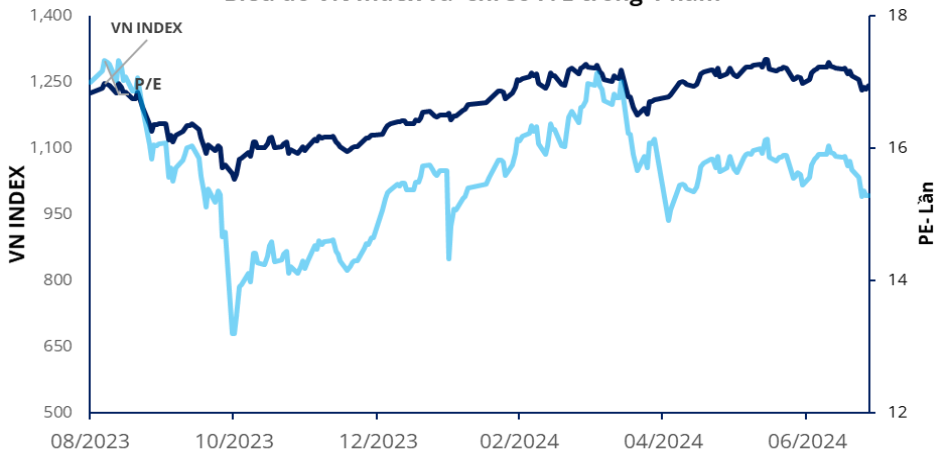
Góc nhìn kĩ thuật: VNINDEX tiếp tục có một tuần giảm điểm đóng cửa tại 1,242 (-22.7 điểm;-1.79%) trên đồ thị tuần với râu nến dài chạm vùng thấp nhất là 1,220. Lực cầu có dấu hiệu tham gia vào 3 phiên cuối tuần khiến VNINDEX phục hồi phần nào. Điều đáng chú ý là khối ngoại đã ngừng bán ròng, trong khi nhà đầu tư cá nhân bán ròng mạnh. VNINDEX có tín hiệu phục hồi tại vùng hỗ trợ EMA 200, đây cũng là khu vực của ngưỡng Fibo 0.5 và duy trì đà tăng dài hạn.

Ý tưởng đầu tư: Nhà đầu tư có thể mở vị thế mua mới với những cổ phiếu có nền tích lũy chặt và tham chiếu kĩ hai ngưỡng hỗ trợ và kháng cự lần lượt tại 1,220 và 1,300 để thực hiện mua bán phù hợp. Ưu tiên nhóm cổ phiếu vốn hóa lớn như nhóm ngân hàng, thép,…

Dữ liệu thị trường tuần		% Thay đổi					Định giá		
Tên chỉ số	Giá đóng cửa	1W	1M	3M	YTD	Xu hướng	P/E	P/B	Vốn hóa (Tỷ USD)
VN-Index	1,242	-1.8	-1.5	2.7	9.9		15.3	1.7	200
Upcom Index	95	-1.7	-3.8	7.2	9.4		12.6	1.3	59
HNX Index	237	-1.6	-1.3	4.3	2.4		16.8	1.2	12
VN30 Index	1,282	-1.6	-0.7	3.3	13.3		12.3	1.7	138
S&P 500 Index	5,399	-1.9	-1.4	5.9	13.2		25.3	4.9	47,301
STOXX Europe 600 Index	511	0.2	-0.7	0.6	6.7		15.2	2.0	14,445
Hang Seng	17,021	-2.3	-5.9	-3.6	-0.2		9.5	1.0	2,575
Nikkei 225	37,667	-6.0	-5.0	-0.7	12.6		24.3	2.0	4,536
SHCOMP Index	2,891	-3.1	-2.7	-6.4	-2.8		13.6	1.2	6,122
STI Index	3,431	-0.5	3.0	4.6	5.9		12.5	1.1	386
KOSPI Index	2,732	-2.3	-2.2	2.8	2.9		16.0	1.0	1,544

Nguồn: Bloomberg

Biểu đồ VN Index và chỉ số P/E trong 1 năm



Nguồn: Bloomberg, Shinhan Securities Vietnam

Hoàng Nam
☎ (84-28) 6299 7603
✉ nam.h@shinhan.com

Theo dõi Zalo của SSV,
Cập nhật báo cáo mới nhất
Bấm vào hình hoặc quét QR

WEEKLY SNAPSHOT
Theo vốn hóa và ngành

Theo giá trị vốn hóa

Giá trị vốn hóa	% Thay đổi GTGD				% Tỷ trọng GTGD		Định giá		
	1W	1M	3M	YTD	Current	Change	P/E	P/B	Vốn hóa (Tỷ VND)
Large Cap	-1.7	-1.1	2.6	11.4	-11.3	-3.7	-16.8	-21.4	76.5	2.1	13.6	1.7	4,440,166
Mid Cap	-2.6	-2.4	8.4	16.0	-20.4	-14.1	-28.0	-27.4	22.4	-1.9	20.4	1.3	574,770
Small Cap	-2.5	-4.0	1.7	-4.4	-27.7	-31.0	-40.7	-41.6	1.1	-0.2	61.6	0.8	63,438

Theo ngành

Tên ngành	% Thay đổi GTGD				% Tỷ trọng GTGD		Định giá		
	1W	1M	3M	YTD	Current	Change	P/E	P/B	Vốn hóa (Tỷ VND)
Dầu khí	1.4	8.3	23.2	28.0	-4.8	4.0	-14.7	-13.0	1.3	0.1	23.2	2.5	76,271
Công nghệ Thông tin	1.4	-3.8	19.4	49.3	-24.0	-33.9	-31.1	8.0	4.7	-0.6	27.0	4.5	204,995
Thực phẩm và đồ uống	0.9	-1.5	5.5	2.0	-15.0	-13.4	-33.3	-31.8	7.5	-0.1	22.0	2.2	435,033
Bất động sản	0.5	-1.6	-2.5	-5.1	-19.8	-12.8	-27.0	-39.7	14.9	-1.1	17.0	1.1	711,758
Hàng hóa dịch vụ & Công nghiệp	0.0	-1.0	8.9	25.2	-27.0	-26.2	-38.8	-30.7	5.8	-1.1	15.6	1.5	158,253
Dược và Y tế	0.0	3.7	6.6	13.4	-46.0	-19.9	14.4	71.3	0.4	-0.3	16.9	2.4	39,069
Tiện ích	-0.7	-2.0	8.8	7.3	-27.3	-17.5	-18.9	8.8	2.3	-0.4	20.7	1.9	318,898
Hàng cá nhân & Gia dụng	-0.8	0.3	5.5	18.1	-26.9	-27.0	-31.5	-15.8	1.7	-0.3	15.7	2.0	63,004
Ô tô & Phụ tùng	-2.2	-7.3	11.6	16.9	-40.3	-52.5	-45.8	-34.7	0.4	-0.2	15.3	1.2	17,081
Ngân hàng	-2.3	1.8	0.0	14.5	-6.3	17.6	6.2	-3.8	25.5	2.0	9.4	1.5	1,968,415
Xây dựng và vật liệu	-2.9	-4.1	1.9	1.3	-24.8	-18.4	-34.5	-47.8	3.7	-0.5	18.5	1.2	128,126
Tài nguyên cơ bản	-2.9	-5.4	6.8	7.0	-27.0	-27.9	-37.9	-40.0	5.5	-1.0	21.8	1.5	225,129
Hóa chất	-4.0	-6.4	8.3	36.4	-13.1	-19.3	-24.2	-9.7	6.1	0.0	27.1	2.0	242,490
Bảo hiểm	-4.7	-3.2	10.4	11.7	-7.6	-21.7	-15.5	22.5	0.4	0.0	14.3	1.4	45,521
Tài chính	-5.5	-7.1	-3.7	2.5	17.9	34.9	-13.7	-34.8	11.9	3.2	6.9	1.4	185,802
Bán lẻ	-6.7	-3.3	9.0	39.3	-7.1	1.3	-1.5	5.8	5.9	0.4	88.9	3.7	129,619
Du lịch và Giải trí	-8.4	-18.8	9.9	20.6	-19.5	-6.1	-10.2	35.0	1.7	-0.1	n.a	12.3	116,400
Truyền thông	-9.9	0.5	5.1	-19.4	-25.3	33.3	56.6	63.5	0.2	0.0	23.4	0.9	1,724

Nguồn: ICB cấp 2 - Fiinpro, Bloomberg

WEEKLY SNAPSHOT

Sự dịch chuyển của dòng vốn & Giao dịch giữa các nhóm nhà đầu tư

Tên ETF	Tài sản (Triệu USD)	Dòng vốn ròng (Triệu USD)			
		1W	1M	3M	YTD
Tổng các quỹ ETF	**2,864**	-13.7	-120.1	-299.9	-606.4
Nước ngoài	**1,922**	-13.7	-134.0	-254.5	-358.5
VanEck Vectors Vietnam ETF	482	0.0	0.0	-5.2	65.5
Fubon FTSE Vietnam ETF	678	-0.5	-32.0	-98.4	-63.1
iShares MSCI Frontier and Select EM ETF	258	-9.7	-84.8	-154.8	-367.2
Xtrackers FTSE Vietnam Swap ETF	277	-0.5	-14.3	-12.4	13.5
KIM KINDEX Vietnam VN30 ETF	208	-2.9	-2.9	16.2	-1.1
Premia MSCI Vietnam ETF	5	0.0	0.0	0.0	-5.6
KIM KINDEX Vietnam VN30 Future	5	0.0	0.0	0.0	-0.4
Asian Growth CUBS ETF	10	0.0	0.0	0.0	0.0
Trong nước	**943**	0.0	13.9	-45.5	-247.8
DCVFMVN Diamond ETF	557	0.0	0.0	0.0	0.0
DCVFMVN30 ETF Fund	291	0.2	16.3	-12.0	-90.2
SSIAM VNFIN LEAD ETF	56	0.1	-2.1	-33.0	-155.4
MAFN VN30 ETF	25	-0.2	-0.3	-0.5	-2.2
SSIAM VNX50 ETF	5	0.0	0.0	0.0	-2.4
VinaCapital VN100 ETF	4	0.0	0.0	0.0	0.0
SSIAM VN30 ETF	6	0.0	0.0	0.0	2.4

Nguồn: Bloomberg, Shinhan Securities Vietnam

Quốc gia	Dòng vốn ròng (Triệu USD)			
	WTD	MTD	QTD	YTD
Trung Quốc*	n.a	4,960	-3,356	-3,356
Ấn độ	393	4,109	4,109	4,458
Indonesia	-3	302	302	-125
Nhật Bản*	-311	4,888	4,888	43,924
Maylaysia	-87	258	258	85
Philippines	21	78	78	-449
Hàn Quốc	-755	1,003	1,003	18,131
Sri Lanka	0	12	12	-17
Đài Loan	208	-7,237	-7,237	-2,855
Thái Lan	7	-54	-54	-3,285
Việt Nam	1	-293	-293	-1,970

*Trung Quốc: Số liệu có độ trễ 1 quý, Nhật Bản: Số liệu có độ trễ 1 tuần.

Nguồn: Bloomberg

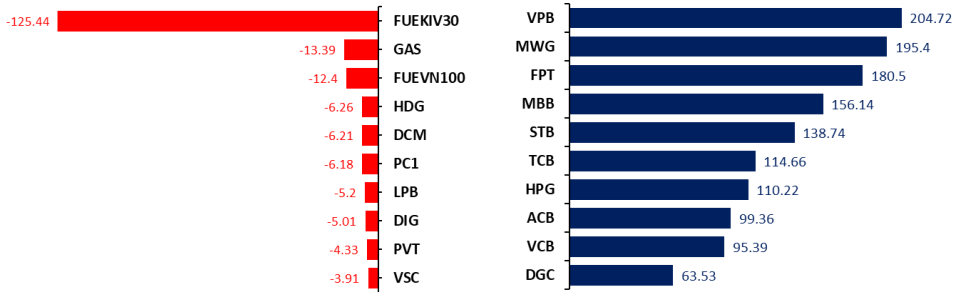
Chú thích:

WTD: từ đầu tuần
MTD: từ đầu tháng
QTD: từ đầu quý
YTD: từ đầu năm

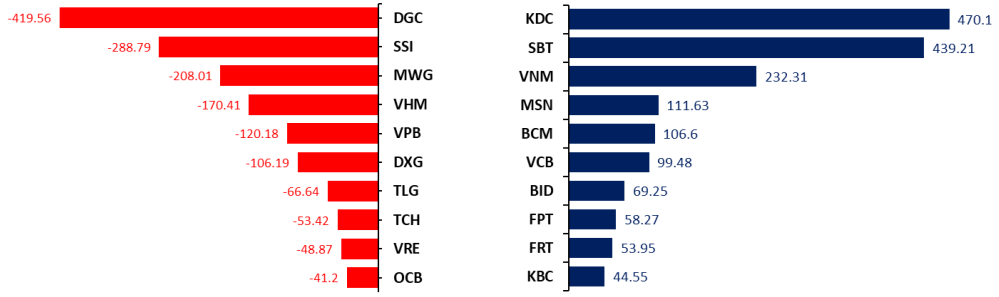
WEEKLY SNAPSHOT

Sự dịch chuyển của dòng vốn & Giao dịch giữa các nhóm nhà đầu tư

Top mua bán ròng của tự doanh CTCK (tỷ VND)



Top mua bán ròng khối ngoại (tỷ VND)



Nguồn: Fiinpro, Shinhan Securities Vietnam

Giao dịch ròng trong tuần của tự doanh và các nhà đầu tư theo nhóm ngành (tỷ VND)

Ngành ICB cấp 2	Tự doanh (tỷ VND)	Nước ngoài (tỷ VND)	Cá nhân trong nước (tỷ VND)	Tổ chức trong nước (tỷ VND)
Bất động sản	150	-65	-41	106
Tài nguyên Cơ bản	122	8	-110	102
Truyền thông	0	-7	7	0
Hàng & Dịch vụ Công nghiệp	17	28	-263	235
Y tế	1	2	-4	3
Hóa chất	59	-303	175	127
Dịch vụ tài chính	-74	-123	2	121
Du lịch và Giải trí	28	34	-62	28
Ngân hàng	1,005	-130	-1,068	1,198
Xây dựng và Vật liệu	30	-50	62	-11
Thực phẩm và đồ uống	97	696	-717	22
Bán lẻ	211	-89	-288	377
Điện, nước & xăng dầu khí đốt	-15	67	-55	-11
Hàng cá nhân & Gia dụng	82	-86	-17	102
Công nghệ Thông tin	182	26	-67	41
Ô tô và phụ tùng	4	-48	39	9
Bảo hiểm	0	7	-3	-4
Dầu khí	1	63	-27	-36
Tổng	1,900	30	-2,439	2,409

Nguồn: Fiinpro, Shinhan Securities Vietnam

Không bao gồm giá trị giao dịch thỏa thuận

Shinhan Securities

WEEKLY SNAPSHOT
Top cổ phiếu đáng chú ý

HSX

Top 5 cổ phiếu giảm nhiều nhất

TT	Mã CP	Ngành	52 Tuần	Giá đóng cửa	% Thay đổi
1	QCG	Bất động sản	6.33 - 18.80	6.3	-30.2%
2	RDP	Hóa chất	2.57 - 12.50	2.6	-29.0%
3	STK	Hàng cá nhân & Gia dụng	24.00 - 36.60	27.4	-21.1%
4	HVN	Du lịch và Giải trí	10.00 - 37.00	20.9	-20.1%
5	SMC	Tài nguyên Cơ bản	8.86 - 20.50	14.0	-18.9%

Top 5 cổ phiếu tăng nhiều nhất

% Thay đổi	Giá đóng cửa	52 Tuần	Ngành	Mã CP
12.9%	32.9	18.00 - 34.80	Xây dựng và Vật liệu	ADP
12.2%	57.6	41.58 - 59.33	Bất động sản	VPI
10.4%	12.2	8.00 - 15.00	Bất động sản	ITC
9.7%	42.8	30.30 - 43.00	Điện, nước & xăng dầu khí đốt	S4A
9.2%	12.2	9.35 - 13.40	Hàng & Dịch vụ Công nghiệp	TYA

* Thống kê đối với các mã có vốn hóa trên 2,000 tỷ VND

HNX

Top 5 cổ phiếu giảm nhiều nhất

TT	Mã CP	Ngành	52 Tuần	Giá đóng cửa	% Thay đổi
1	TXM	Xây dựng và Vật liệu	3.30 - 14.40	9.0	-23.1%
2	TTH	Bán lẻ	3.10 - 5.70	3.2	-22.0%
3	ARM	Hàng & Dịch vụ Công nghiệp	19.90 - 40.90	26.6	-19.6%
4	PV2	Bất động sản	2.40 - 4.40	2.6	-16.1%
5	TPH	Truyền thông	9.80 - 16.90	10.3	-15.6%

Top 5 cổ phiếu tăng nhiều nhất

% Thay đổi	Giá đóng cửa	52 Tuần	Ngành	Mã CP
44.7%	37.2	17.30 - 37.20	Xây dựng và Vật liệu	INC
29.3%	7.5	4.70 - 8.90	Tài nguyên Cơ bản	SSM
16.1%	10.8	7.50 - 11.40	Hàng & Dịch vụ Công nghiệp	STP
14.1%	17.0	9.50 - 19.30	Tài nguyên Cơ bản	TKU
13.7%	61.5	30.00 - 62.90	Xây dựng và Vật liệu	NTP

Upcom

Top 5 cổ phiếu giảm nhiều nhất

TT	Mã CP	Ngành	52 Tuần	Giá đóng cửa	% Thay đổi
1	TLT	Xây dựng và Vật liệu	11.00 - 35.60	14.2	-34.9%
2	SAP	Truyền thông	10.50 - 69.50	10.5	-27.1%
3	PWS	Điện, nước & xăng dầu khí đốt	7.00 - 12.90	9.5	-26.4%
4	MDF	Tài nguyên Cơ bản	6.20 - 15.00	6.2	-23.5%
5	LUT	Xây dựng và Vật liệu	20.50 - 113.20	72.7	-21.4%

Top 5 cổ phiếu tăng nhiều nhất

% Thay đổi	Giá đóng cửa	52 Tuần	Ngành	Mã CP
68.8%	8.1	4.50 - 15.50	Thực phẩm và đồ uống	VTL
45.5%	4.8	1.10 - 4.80	Hàng & Dịch vụ Công nghiệp	PTX
42.1%	17.2	4.50 - 17.20	Xây dựng và Vật liệu	CDR
36.3%	21.8	8.50 - 24.40	Tài nguyên Cơ bản	MIC
31.9%	9.5	3.50 - 12.70	Xây dựng và Vật liệu	SJM

Nguồn: Bloomberg, Đvt: nghìn đồng

Top 10 cố phiếu có giá trị giao dịch thay đổi đột biến so với tuần liền trước

STT	Mã	Tên công ty	Ngành	Giá trị giao dịch		Giá cổ phiếu		
				TB Ngày (Triệu VND)	%1W	Giá (nghìn VND)	Biến động 52 tuần	%1W
1	SGN	Phục vụ mặt đất Sài Gòn	Hàng & Dịch vụ Công nghiệp	2,729.3	297.6	83.5	64.40 - 90.90	-5.2
2	SHP	Thủy điện Miền Nam	Điện, nước & xăng dầu khí đốt	249.8	208.3	36.0	27.50 - 36.65	0.6
3	RAL	Bóng đèn Phích nước Rạng Đông	Hàng cá nhân & Gia dụng	2,557.6	160.5	151.5	99.00 - 159.40	3.6
4	THG	XD Tiền Giang	Xây dựng và Vật liệu	1,599.0	110.7	44.0	33.54 - 46.00	5.3
5	DGC	Hóa chất Đức Giang	Hóa chất	324,677.5	82.0	113.2	67.00 - 134.00	-6.7
6	TCI	Chứng khoán Thành Công	Dịch vụ tài chính	1,250.5	79.0	9.5	9.13 - 12.50	-4.4
7	HTG	Dệt may Hòa Thọ	Hàng cá nhân & Gia dụng	2,651.2	73.0	44.1	29.60 - 45.00	8.1
8	PTB	Công ty Cổ phần Phú Tài	Tài nguyên Cơ bản	12,440.9	72.1	68.2	51.20 - 76.80	-5.4
9	VFG	Khử trùng Việt Nam	Hóa chất	6,036.5	66.4	76.4	34.00 - 85.00	-8.5
10	DXG	Địa ốc Đất Xanh	Bất động sản	107,739.0	60.9	14.1	12.75 - 21.97	4.4

Nguồn: Bloomberg, Shinhan Securities Vietnam - Thống kê đối với các mã có vốn hóa trên 2,000 tỷ VND

WEEKLY SNAPSHOT
Những dữ liệu vĩ mô khác

Tỷ giá

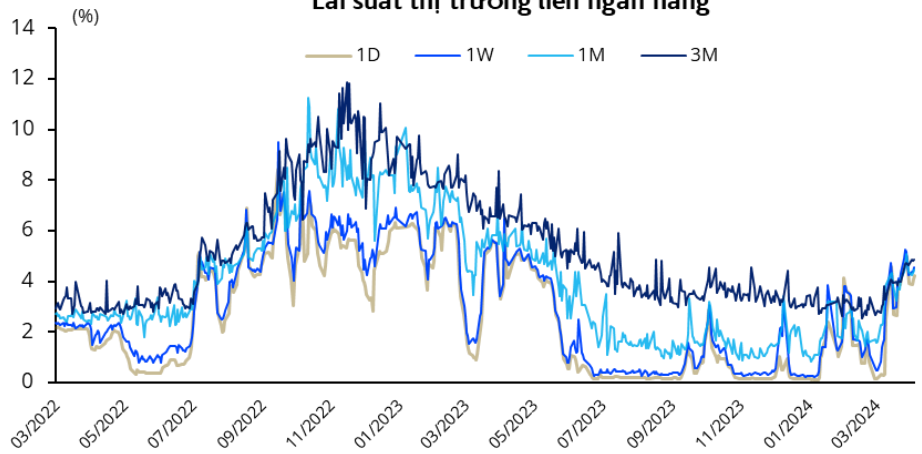
	Giá	%1W	%1M	%3M	%YTD	Xu hướng
Dollar index	104.41	0.0	-1.5	-1.4	3.0	
VND/USD	25,312	-0.1	-0.6	-0.1	4.3	
KRW/USD	1,387.20	-0.2	-0.1	0.9	7.7	
JPY/USD	154.40	-2.0	-4.0	-2.5	9.5	
EUR/USD	0.92	0.4	-1.5	-1.4	1.8	
SGD/USD	1.34	-0.1	-1.0	-1.4	1.8	
CNY/USD	7.25	-0.2	-0.2	0.1	2.2	

Hàng hóa

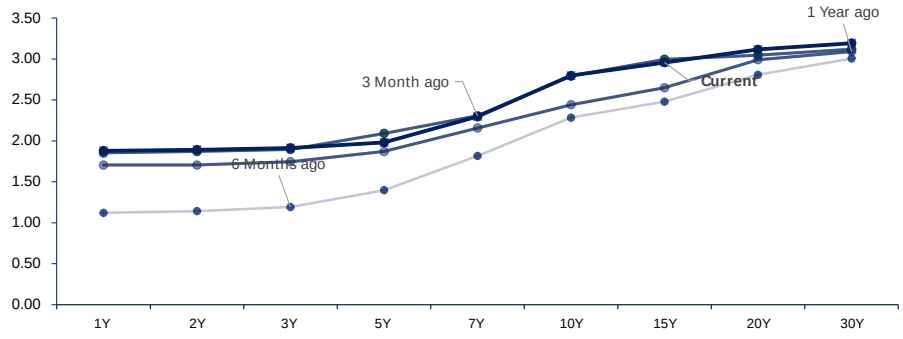
	Giá (USD)	%1W	%1M	%3M	%YTD	Xu hướng
Dầu thô	78.20	-2.4	-3.3	-6.7	9.1	
Xăng	247.38	1.0	-2.8	-10.5	17.7	
Gas	2.04	-4.2	-22.4	26.3	-18.9	
Than	134.75	-0.2	0.5	4.3	-8.0	
Vàng	2,371.58	-1.2	3.2	1.4	15.0	
Bạc	27.74	-5.1	-3.6	2.0	16.6	
Platinum	933.81	-3.3	-8.0	1.8	-5.9	
Quặng sắt	107.14	-1.5	0.6	-2.3	-21.4	
Thép cán	3,527.00	-3.0	-4.7	-7.9	-13.5	
Lúa mì	538.00	-0.9	-0.6	-10.8	-14.3	
Ngô	404.00	3.5	-3.8	-8.2	-14.3	

Nguồn: Bloomberg, Shinhan Securities Vietnam

Lãi suất thị trường liên ngân hàng



Đường cong lãi suất trái phiếu chính phủ Việt Nam (%)



TG đáo hạn	1 Yr	2 Yrs	3 Yrs	5 Yrs	7 Yrs	10 Yrs	15 Yrs	20 Yrs	30 Yrs
Lãi suất	1.88	1.89	1.91	1.98	2.30	2.80	2.96	3.00	2.48
Thay đổi (BPS)*	0.60	0.70	0.70	0.50	0.80	1.00	0.40	0.00	0.00

Nguồn: Bloomberg, Shinhan Securities Vietnam

Shinhan Securities

Mạng lưới Shinhan Investment

SEOUL

Shinhan Securities Co., Ltd
Shinhan Investment Tower
70, Youido-dong, Yongdungpo-gu,
Seoul, Korea 150-712
Tel : (82-2) 3772-2700, 2702
Fax : (82-2) 6671-7573

NEW YORK

Shinhan Investment America Inc.
1325 Avenue of the Americas Suite 702,
New York, NY 10019
Tel : (1-212) 397-4000
Fax : (1-212) 397-0032

HONG KONG

Shinhan Investment Asia Ltd.
Unit 7705 A, Level 77
International Commerce Centre
1 Austin Road West
Kowloon, Hong Kong
Tel : (852) 3713-5333
Fax : (852) 3713-5300

INDONESIA

PT Shinhan Sekuritas Indonesia
30th Floor, IFC 2, Jl. Jend. Sudirman Kav.
22-23, Jakarta, Indonesia
Tel : (62-21) 5140-1133
Fax : (62-21) 5140-1599

SHANGHAI

Shinhan Investment Corp.
Shanghai Representative Office
Room 104, Huaneng Union Mansion No.958,
Luijiazui Ring Road, PuDong, Shanghai, China
Tel : (86-21) 6888-9135/6
Fax : (86-21) 6888-9139

HO CHI MINH

Shinhan Securities Vietnam Co., Ltd.
22nd Floor, Centec Tower, 72-74 Nguyen Thi Minh Khai Street,
District 3, Ho Chi Minh City, Vietnam
Tel : (84-8) 6299-8000
Fax : (84-8) 6299-4232

HA NOI

Shinhan Securities Vietnam Co., Ltd.
Hanoi Branch
2nd Floor, Leadvisors Building, No. 41A Ly Thai To,
Ly Thai To Ward, Hoan Kiem District,
Hanoi, Vietnam.
Tel : (84-8) 6299-8000

Thông báo tuân thủ & Miễn trừ trách nhiệm

Thông báo Tuân thủ

- Tôi/chúng tôi, với tư cách là chuyên viên/các chuyên viên chuẩn bị bản báo cáo này, cam kết nội dung trình bày ở trên phản ánh chính xác quan điểm của tôi/chúng tôi về các chủ đề chứng khoán và tổ chức phát hành được thảo luận trong bài nghiên cứu. Hơn nữa, tôi/chúng tôi cũng xác nhận rằng bài báo cáo này được soạn thảo mà không phải chịu bất kỳ áp lực hoặc sự can thiệp bất hợp lí nào từ bên ngoài.
- Bản báo cáo này là tài liệu tham khảo cho đầu tư dựa trên các dữ liệu trong quá khứ, vì thế những biến động giá cổ phiếu trong tương lai có thể khác với các xu hướng đã được hình thành.
- Các dữ liệu này phản ánh chính xác quan điểm của người phụ trách nghiên cứu và phân tích về chứng khoán của doanh nghiệp, nhưng các quan điểm và những ước tính này có thể có sai sót. Vì vậy, việc lựa chọn cổ phiếu và đưa ra quyết định đầu tư cuối cùng nên phụ thuộc vào chính mỗi nhà đầu tư.
- Các dữ liệu nghiên cứu và phân tích chỉ được gửi tới cho khách hàng của chúng tôi, do đó không được phép sao chép, chuyển tiếp, hay gửi lại cho các đơn vị khác trong mọi trường hợp mà chưa được sự cho phép của chúng tôi.

Miễn trừ trách nhiệm

- Báo cáo phân tích này và các tài liệu marketing dành cho thị trường / chứng khoán Việt Nam được thực hiện và phát hành bởi Phòng Phân Tích của Công ty Chứng Khoán Shinhan Việt Nam, công ty được cấp giấy phép đầu tư của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước Việt Nam. Chuyên viên phân tích, người thực hiên và phát hành báo cáo phân tích này và các tài liệu marketing, được cấp chứng chỉ hành nghề và được quản lý bởi UBCKNN Việt Nam. Báo cáo này không được sao chụp, nhân bản hoặc xuất bản (toàn bộ hoặc từng phần) hoặc tiết lộ cho bất kỳ người nào khác mà không được sự chấp thuận bằng văn bản của Công ty Chứng Khoán Shinhan Việt Nam.
- Báo cáo này được viết nhằm mục đích chỉ cung cấp thông tin. Bản báo cáo này không nên và không được diễn giải như một đề nghị mua hoặc bán hoặc khuyến khích mua hoặc bán bất cứ khoản đầu tư nào. Khi xây dựng bản báo cáo này, chúng tôi hoàn toàn đã không cân nhắc về các mục tiêu đầu tư, tình hình tài chính hoặc các nhu cầu cụ thể của các nhà đầu tư. Cho nên khi đưa ra các quyết định đầu tư cho riêng mình, các nhà đầu tư nên dựa vào đánh giá cá nhân hoặc tư vấn của chuyên gia tư vấn tài chính độc lập của mình và tùy theo tình hình tài chính cá nhân, mục tiêu đầu tư và các quan điểm thích hợp khác trong từng hoàn cảnh. Công ty Chứng Khoán Shinhan Việt Nam không đảm bảo nhà đầu tư sẽ đạt được lợi nhuận hoặc được chia sẻ lợi nhuận từ các khoản đầu tư. Công ty Chứng Khoán Shinhan Việt Nam, hoặc các bên liên quan, và các nhân sự cấp cao, giám đốc và nhân viên tuyên bố miễn trừ trách nhiệm với các khoản lỗ hoặc tổn thất liên quan đến việc sử dụng toàn bộ hoặc một phần báo cáo này. Thông tin và nhận định có thể thay đổi bất cứ lúc nào mà không cần báo trước và có thể khác hoặc ngược với quan điểm được thể hiện trong các mảng kinh doanh khác của Công ty Chứng Khoán Shinhan Việt Nam. Quyết định đầu tư cuối cùng phải dựa trên các đánh giá cá nhân của khách hàng, và báo cáo phân tích này và các tài liệu marketing không thể được sử dụng như là chứng cứ cho các tranh chấp pháp lý liên quan đến các quyết định đầu tư.
- Bản quyền ⓒ 2020 của Công ty Chứng Khoán Shinhan Việt Nam. Báo cáo này không được sao chụp, nhân bản hoặc xuất bản (toàn bộ hoặc từng phần) hoặc tiết lộ cho bất kỳ người nào khác mà không được sự chấp thuận bằng văn bản của Công ty Chứng Khoán Shinhan Việt Nam.